

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Châu.

Ông Huỳnh Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Quang Ph, sinh ngày 23/5/1993 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm B1, phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H và bà Lâm Thị Kim A (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/11/2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Hồ Khâm D, sinh năm 1961. Địa chỉ: Khóm M, phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Hiếu Ng, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khóm B3, phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 10 năm 2020, Trần Quang Ph (Ph) một mình đi bộ từ nhà ra Công viên thành phố ST tìm người quen để uống rượu

nhưng không gặp được ai nên quay về. Khi Ph đi đến gần khách sạn B, phường B1, thành phố ST thì gặp V (chưa rõ họ tên và địa chỉ), tại đây V nói với Ph là biết chỗ có trồng cây mai và rủ Ph đi trộm mai bán lấy tiền tiêu xài, thì Ph đồng ý. V dẫn Ph đi đến hẻm phường B1, thành phố ST thì cả hai đi ra phía sau hẻm, đi cặp đường ruộng vào trong Khu dân cư phường B1, thành phố ST, bằng đường cống sau. Khi vào trong khu dân cư thì V dẫn Ph đến nhà khóm M, phường B1, thành phố ST của ông Hồ Khâm D (D), V và Ph quan sát thấy khu vực phía trước bên hông nhà có trồng nhiều cây kiểng và nhà đóng cửa không có ai trông coi. V kêu Ph vào lấy mấy cây mai đem đi bán. Khi đó, Ph quan sát thấy không có ai nên Ph đã dùng hai tay nhỏ ba cây mai lên (hai cây được trồng trong chậu, một cây được trồng dưới đất) rồi vác đi bộ đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 10 năm 2020, V điều khiển xe mô tô đến nhà Ph rủ Phúc đi bán mai cùng với V. Sau đó, V điều khiển xe chở Ph ra đầu hẻm thì Ph nhìn thấy một cây mai khác không phải là ba cây mai của Ph trộm được, V không có nói cây mai này từ đâu có nhưng Ph nghĩ cây mai này là V trộm mà có, V kêu Ph vác cây mai để lên xe rồi điều khiển xe chở V qua hẻm phường B1, thành phố ST để bán cây mai. Khi vào trong hẻm thì V kêu Ph đem cây mai vào bán cho ông Trần Hiếu Ng với giá là 400.000 đồng, số tiền bán mai có được V cho Ph 20.000 đồng và Ph dùng số tiền trên mua rượu uống hết. Sau khi bị mất trộm, ông D đến Công an phường trình báo sự việc và khai báo mất 04 cây mai. Sau đó Công an mời Ph lên làm việc và Ph thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của Ph.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 147 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ST, kết luận: 01 cây mai kiểng, có đặc điểm chu vi gốc là 21,5 cm, chiều cao 150 cm, chiều rộng tán cây 70 cm, với số tiền 800.000 đồng; 01 cây mai kiểng, có đặc điểm chu vi gốc là 23cm, chiều cao 150 cm, chiều rộng tán cây 80 cm, với số tiền 900.000 đồng; 01 cây mai kiểng, có đặc điểm chu vi gốc là 25 cm, chiều cao 170 cm, chiều rộng tán cây 90 cm, với số tiền 1.000.000 đồng; 01 cây mai kiểng, có đặc điểm chu vi gốc là 35 cm, chiều cao 272 cm, chiều rộng tán cây 106 cm, với số tiền 1.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 03 cây mai tại nhà bị cáo Ph: 01 cây mai kiểng, có đặc điểm chu vi gốc là 21,5 cm, chiều cao 150 cm, chiều rộng tán cây 70 cm; 01 cây mai kiểng, có đặc điểm chu vi gốc là 23 cm, chiều cao 150 cm, chiều rộng tán cây 80 cm; 01 cây mai kiểng, có đặc điểm chu vi gốc là 25 cm, chiều cao 170 cm, chiều rộng tán cây 90 cm và thu giữ 01 cây mai tại nhà ông Trần Hiếu Ng: 01 cây mai kiểng, có đặc điểm chu vi gốc là 35 cm, chiều cao 272 cm, chiều rộng tán cây 106 cm. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra làm rõ và trao trả lại 04 cây mai đã tạm giữ cho ông Hồ Khâm D.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Hồ Khâm D đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo Phúc bồi thường và người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Trần Hiếu Ng không yêu cầu bị cáo Phúc bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-TPST ngày 23/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng kết luận bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 04 cây mai nêu trên của ông Hồ Khâm D với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.000.000

đồng và truy tố bị cáo Trần Quang Ph về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Trần Quang Ph và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Trần Quang Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc Khmer, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại xin bãi nại cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu giữ kịp thời và trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra bị hại Hồ Khâm D đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo Phúc bồi thường và người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Trần Hiếu Ng không yêu cầu bị cáo Phúc bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: buộc bị cáo Trần Quang Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại ông Hồ Khâm D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Trần Hiếu Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, việc vắng mặt những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang Ph khai nhận: vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 22 giờ ngày 22/10/2020 bị cáo và V (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ ở đâu) đi đến nhà ông Hồ Khâm D lấy trộm 03 cây mai, sau đó bị cáo đem về nhà bị cáo cất giấu, sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã đem giao nộp lại 03 cây mai nêu trên cho công an. Đối với cây mai của V kêu bị cáo đem bán vào ngày 23/10/2020 cho ông Trần Hiếu Ng, bị cáo không có trộm cây mai này, bị cáo không biết rõ nguồn gốc từ đâu V có cây mai, bị cáo không hỏi và V cũng không

nói, V bán mai được 400.000 đồng và V cho bị cáo 20.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài hết. Lời thừa nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét thấy, bị cáo là công dân Việt Nam, là người từ đủ 16 tuổi trở lên, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự. Vào ngày 22/10/2020 bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 03 cây mai của ông Hồ Khâm D, theo kết quả định giá tài sản 03 cây mai bị cáo trộm có giá trị 2.700.000 đồng, hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự về Tội Trộm cắp tài sản. Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quang Ph phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 03/CT-VKS.TPST ngày 23/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với hành vi bị cáo giúp V bán 01 cây mai kiểng, có đặc điểm chu vi gốc là 35 cm, chiều cao 272 cm, chiều rộng tán cây 106 cm, trị giá 1.300.000 đồng vào ngày 23/10/2020 Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội trộm cắp tài sản là không có căn cứ. Vì theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo thể hiện: vào ngày 23/10/2020 V nhờ bị cáo đi bán mai, khi bị cáo đi đến gặp V thì thấy đã có cây mai này sẵn, bị cáo không biết nguồn gốc cây mai này từ đâu V có và bị cáo khiêng cây mai vào nhà ông Trần Hiếu Ng bán giúp V với giá 400.000 đồng, bị cáo được V chia cho 20.000 đồng nên V có thực hiện hành vi trộm cắp cây mai này của ông D hay không thì bị cáo Ph cũng không đồng phạm trong việc trộm cắp tài sản mà hành vi của bị cáo Ph có hay không có dấu hiệu đồng phạm trong việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, người tên V không rõ họ tên, địa chỉ nên chưa làm rõ được sự việc nên cũng không có căn cứ để xem xét hành vi này của bị cáo Ph. Do vậy, cáo trạng truy tố bị cáo chiếm đoạt 01 cây mai kiểng, có đặc điểm chu vi gốc là 35 cm, chiều cao 272 cm, chiều rộng tán cây 106 cm, trị giá 1.300.000 đồng vào ngày 23/10/2020 là không có cơ sở pháp lý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc Khmer, không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị hại xin bãi nại cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại Hồ Khâm D đã thu giữ và giao trả cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động, sản xuất. Do vậy, cần xử phạt hình phạt tù để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng có tác dụng trong việc phòng chống tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị hại đã nhận lại và xin bãi nại cho bị cáo nên cần xử khởi điểm khung hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù còn cao nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra bị hại ông Hồ Khâm D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Đối với người tên V là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Ph do chưa biết rõ họ tên, địa chỉ nên không xử lý được trong vụ án này nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

[11] Đối với ông Trần Hiếu Ng, khi mua cây mai do Ph và V đem bán, ông Ng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[12] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng về tội danh, khung hình phạt truy tố bị cáo là có căn cứ phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, về phần truy tố bị cáo có hành vi chiếm đoạt 01 cây mai kiểng, có đặc điểm chu vi gốc là 35 cm, chiều cao 272 cm, chiều rộng tán cây 106 cm với giá trị 1.300.000 đồng và đề nghị mức hình phạt cho bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù không được Hội đồng xét xử chấp nhận như nhận định ở phần trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Quang Ph, phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Trần Quang Ph 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quang Ph phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương